TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **01** /2020/HNGĐ - ST
Ngày 16 tháng 01 năm 2020
V/v " Ly hôn do một bên mất tích"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Nam Trà và bà Võ Thị Xuân Lập.

- Thư ký phiên tòa: *Bà Phạm Thị An* - cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn tham gia phiên tòa: Bà *Đào Giang Lệ* - Kiểm sát viên

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2019/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2019 về " Ly hôn do một bên mất tích"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Nguyễn Xuân H- sinh năm 1970

Nơi ĐKHKTT: Xóm Đ - xã N- huyện Nghĩa Đàn- Nghệ An (Có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: chị Trịnh T - sinh năm 1972

Nơi ĐKNKTT: Xóm Đ - xã N- huyện Nghĩa Đàn- tỉnh Nghệ An (đã bị tuyên bố mất tích)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Xuân H trình bày: anh và chị Trịnh T kết hôn với nhau vào ngày 21 tháng 01 năm 1997 tại UBND xã N - huyện Nghĩa Đàn- tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống hạnh phúc với nhau một thời gian, trong cuộc sống vợ chồng không mâu thuẫn gì. Nhưng sau đó vợ chồng bàn bạc với nhau để chị T đi làm ăn, thời gian đầu chị T có liên lạc về nhà nhưng đến năm 2015 thì mất liên lạc với gia đình và từ đó đến nay anh không liên lạc được với chị T nữa. Do chị T vắng mặt tại nơi cư trú là xóm Đ- xã N- huyện Nghĩa Đàn- tỉnh Nghệ An từ năm 2015 không có tin tức và địa chỉ nên anh đã làm đơn yêu cầu Tòa

án tuyên bố chị Trịnh T mất tích. Tại quyết định số 06/ QĐ-DSST ngày 07 tháng 11 năm 2019 Tòa án đã tuyên bố chị Trịnh T mất tích. Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trịnh T.

Về con chung: Quá trình chung sống với nhau anh chị có ba con chung là Nguyễn X sinh ngày 28 tháng 9 năm 1997, Nguyễn Thị Y sinh ngày 22 tháng 3 năm 2004 và Nguyễn Thị T sinh ngày 09 tháng 6 năm 2007. Thời gian chị T bỏ đi các cháu sống với anh và được anh nuôi ăn học, có cuộc sống ổn định. Nay anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi các con.

Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về trình tự tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, ban hành các quyết định đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã làm đúng trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Xuân H là cho ly hôn với chị Trịnh T ; Về con cái đề nghị hội đồng xét xử giao con chung là Nguyễn Thị Y sinh ngày 22 tháng 3 năm 2004 và Nguyễn Thị T sinh ngày 09 tháng 6 năm 2007 cho anh H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đã thành niên, có khả năng lao động hoặc tài sản để tự nuôi mình; Đối với con chung là Nguyễn X sinh ngày 28 tháng 9 năm 1997 nay đã đủ tuổi trưởng thành và đã có việc làm ổn định nên không xem xét; Về án phí: buộc anh Nguyễn Xuân H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và đương sự có mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân H và chị Trịnh T kết hôn với nhau vào ngày 21 tháng 01 năm 1997 hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc với nhau được một thời gian, sau đó chị T đi làm ăn xa, thời gian đầu có liên lạc về nhà nhưng đến năm 2015 thì chị T không liên lạc về nữa. Từ đó cho đến nay không có tin tức và địa chỉ, không liên lạc được với chị T, anh H đã đi tìm kiếm chị T nhiều nơi nhưng không có kết quả. Do chị T vắng mặt tại nơi cư trú nhiều năm không rõ tin tức, để đảm bảo quyền lợi cho mình nên anh H đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Trịnh T mất tích để được ly hôn. Tại quyết định số 06/2019/ QĐ- DSST ngày 07 tháng 11 năm 2019 Tòa án đã

tuyên bố chị Trịnh T mất tích. Nay anh H yêu cầu ly hôn với chị T. Xét thấy yêu cầu của anh H là có căn cứ theo quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

2. Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống với nhau anh H và chị T có ba con chung là Nguyễn X sinh ngày 28 tháng 9 năm 1997, Nguyễn Thị Y sinh ngày 22 tháng 3 năm 2004 và Nguyễn Thị T sinh ngày 09 tháng 6 năm 2007. Thời gian chị T bỏ đi các cháu sống với anh H , được anh H nuôi ăn học, hiện nay các cháu có cuộc sống ổn định và nguyện vọng của cháu là được ở với bố nên hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi con của anh H. Đối với Nguyễn X đã đủ tuổi trưởng thành và đã có việc làm ổn định nên hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về quan hệ tài sản: anh H không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 điều 68 Bộ luật dân sự; khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 56, điều 58 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Xuân H là cho ly hôn với chị Trịnh T

2. Về việc nuôi con chung : Giao con chung là Nguyễn Thị Y sinh ngày 22 tháng 3 năm 2004 và Nguyễn Thị T sinh ngày 09 tháng 6 năm 2007 cho anh H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đã thành niên, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Chị T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng theo quy định của pháp luật thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Xuân H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Anh H đã nộp đủ tại biên lai thu tiền số 00033xx ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn là anh Nguyễn Xuân H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn là chị Trịnh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản sao bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Nghĩa Đàn
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn
- TAND Tỉnh Nghệ An
- UBND xã N(nơi ĐKKH)
- Lưu HS vụ án

Nguyễn Thị Thu Hương